



KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 07/2022**



BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 07/2022

Mục lục

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	1
2. Bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử.....	1
3. Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các Nghị định hướng dẫn thi hành.	2
4. Quyết định 568/QĐ-TCT về Quy trình Quản lý tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành.	2
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	3
1. Công văn 2455/TCT-DNNCN về triển khai hóa đơn, biên lai và chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) điện tử.	3
2. Công văn số 2594/TCT-CS của Tổng cục thuế về giảm thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP.....	3
3. Công văn 32670/CTHN-TTHT do Tổng Cục Thuế Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc chính sách thuế đ/c việc góp vốn, nhận góp vốn.	3
4. Công văn 32315/CTHN-TTHT do Tổng Cục Thuế Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc quy định về lập hóa đơn.	4
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	4
1. Nghị quyết 20/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành.....	4

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Ngày ban hành: 12/06/2022

Ngày hiệu lực: 01/07/2022

Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Đối tượng áp dụng gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động gồm doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

Về mức lương tối thiểu tháng, Nghị định quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: Vùng I tăng 260.000 đồng, từ 4,42 triệu đồng/tháng lên 4,68 triệu đồng/tháng.

Vùng II tăng 240.000 đồng, từ 3,92 triệu đồng/tháng lên 4,16 triệu đồng/tháng.

Vùng III tăng 210.000 đồng từ 3,43 triệu đồng/tháng lên 3,64 triệu đồng/tháng.

Vùng IV tăng 180.000 đồng từ 3,07 triệu đồng/tháng lên 3,25 triệu đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng bình quân 6% (tương ứng tăng từ 180.000-260.000 đồng) so với mức lương tối thiểu hiện hành.

Về mức lương tối thiểu giờ, Nghị định cũng quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: Vùng I là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động.

2. Bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử.

Ngày ban hành: 01/07/2022.

Ngày hiệu lực: 01/07/2022.

Thông tư 78/2021/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (có hiệu lực từ ngày 01/07/2022) về hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế, Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ. Trong đó quy định việc sử dụng hóa đơn điện tử từ ngày 01/07/2022 như sau:

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư 78/2021/TT-BTC và của Nghị định 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01/07/2022.

- Hóa đơn điện tử áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kể từ ngày 01/07/2022.

Riêng trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 123/2020/NĐ-CP không thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, không có hạ tầng công nghệ thông tin, không có hệ thống phần mềm kế toán, không có phần mềm lập hóa đơn điện tử để sử dụng hóa đơn điện tử và để truyền dữ liệu điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế thì sử dụng hóa đơn giấy của cơ quan thuế trong thời gian tối đa 12 tháng, đồng thời cơ quan thuế có giải pháp chuyển đổi dần sang áp dụng hóa đơn điện tử.

Thời gian tối đa 12 tháng được tính một lần kể từ ngày 01/07/2022 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động từ trước 01/07/2022; hoặc kể từ thời điểm đăng ký bắt đầu sử dụng hóa đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới thành lập từ ngày 01/07/2022.

3. Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Ngày ban hành: 29/07/2022

Ngày hiệu lực: 29/07/2022

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 49/2022/NĐ-CP).

Theo đó, Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định về:

- Giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.
- Giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động sản xuất điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kê toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư.

Các điều, khoản được sửa đổi, bổ sung, bao gồm: khoản 3, khoản 4 Điều 4; khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP. Nghị định số 49/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã bị thu hồi số thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) thì cơ quan thuế điều chỉnh tiền thuế giá trị gia tăng, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế (nếu có). Việc bù trừ, hoàn nộp thừa thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Bãi bỏ quy định tại Điều 2, Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

4. Quyết định 568/QĐ-TCT về Quy trình Quản lý tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành.

Ngày ban hành: 25/04/2022

Ngày hiệu lực: 01/07/2022

Quy trình quản lý tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá sản xuất để tiêu thụ trong nước được áp dụng thống nhất trong toàn quốc, góp phần cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

Trong đó, quy định quản lý giá tem điện tử như sau:

- Về đơn giá vốn:

+ Tổng giá vốn của từng loại TĐT là tổng giá trị đặt in của từng loại TĐT phải trả theo hợp đồng in.

+ Đơn giá vốn của từng loại TĐT là tổng giá vốn của từng loại TĐT chia cho số lượng của từng loại TĐT.

Vụ Tài vụ Quản trị - Tổng cục Thuế thực hiện:

Căn cứ hợp đồng in, nhập đơn giá vốn của từng loại TĐT vào Hệ thống Quản lý tem điện tử.

- Về giá bán TĐT:

Vụ Tài vụ Quản trị - Tổng cục Thuế thực hiện:

+ Trình Tổng cục xác định giá bán TĐT do Tổng cục Thuế phát hành để áp dụng thống nhất tại cơ quan thuế các cấp.

+ Giá bán TĐT do Tổng cục Thuế được xác định như sau:

Giá bán TĐT = Giá in + Chi phí phát hành.

Trường hợp trong năm giá đặt in một loại TĐT thay đổi, hợp đồng in TĐT mới phải lập danh mục TĐT mới và ký hiệu TĐT mới.

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 2455/TCT-DNNCN về triển khai hóa đơn, biên lai và chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) điện tử.

Ngày ban hành: 12/07/2022

Theo Công văn 2455/TCT-DNNCN do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 12 tháng 07 năm 2022, Tổng Cục Thuế hướng dẫn một số nội dung như sau:

• Biên lai điện tử: Do Tổng Cục Thuế chưa ban hành định dạng dữ liệu và quy trình, các tổ chức tiếp tục sử dụng biên lai giấy đặt in, tự in, mua của cơ quan thuế hoặc biên lai điện tử theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Khi cơ quan thuế ban hành hướng dẫn bổ sung, doanh nghiệp có thể lựa chọn việc sử dụng biên lai điện tử.

• Chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử: Các tổ chức không bắt buộc phải đăng ký, thông báo phát hành, chuyển dữ liệu điện tử tới cơ quan thuế. Tổ chức có thể tự xây dựng, phát hành và đảm bảo có đầy đủ nội dung theo quy định. Từ 01/07/2022 thì cơ quan thuế không tiếp tục bán chứng từ khấu trừ thuế TNCN do cơ quan thuế đặt in, doanh nghiệp có thể sử dụng chứng từ theo hình thức tự phát hành và chứng từ khấu trừ mua từ cơ quan thuế còn tồn.

2. Công văn số 2594/TCT-CS của Tổng cục thuế về giảm thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP.

Ngày ban hành: 21/07/2022

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động trong năm 2019 không phát sinh doanh thu thì không thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập năm 2019 có thời gian hoạt động ngắn hơn 03 tháng có phát sinh doanh thu thì xác định doanh thu năm 2019 theo nguyên tắc quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

3. Công văn 32670/CTHN-TTHT do Tổng Cục Thuế Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc chính sách thuế đ/c việc góp vốn, nhận góp vốn.

Ngày ban hành: 11/07/2022

Trường hợp Công ty nhận vốn góp của cá nhân bằng giá trị quyền sở hữu nhãn hiệu và thực hiện nhận chuyển quyền sở hữu nhãn hiệu từ cá nhân sang Công ty theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ thì nghĩa vụ thuế của Công ty và cá nhân như sau:

Hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Thời điểm xác định thu nhập tính thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm tổ chức, cá nhân

trả thu nhập cho người nộp thuế. Trường hợp tại thời điểm góp vốn, cá nhân chưa được chi trả thu nhập từ đầu tư vốn thì chưa phát sinh nghĩa vụ thuế TNCN từ hoạt động góp vốn.

Công ty thực hiện tiếp nhận thêm thành viên góp vốn mới theo quy định của pháp luật mà tài sản sau góp vốn xác định là thuộc sở hữu của Công ty, bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh thì không tính vào thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN của Công ty.

Việc định giá tài sản góp vốn thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Trường hợp tài sản góp vốn được xác định là tài sản cố định vô hình theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 45/2013/TT-BTC thì Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định vô hình theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp tài sản góp vốn được định giá không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường thì người nộp thuế thuộc Trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý thuế.

4. Công văn 32315/CTHN-TTHT do Tổng Cục Thuế Cục Thuế Tp Hà Nội ban hành về việc quy định về lập hóa đơn.

Ngày ban hành: 08/07/2022

Trường hợp Chi nhánh Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Chi nhánh Công ty lập hóa đơn điện tử và gửi cho người mua, sau đó phát hiện ra sai sót thì thực hiện xử lý hóa đơn sai sót theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Đối với hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót theo quy định tại Khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 của Quốc hội.

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Nghị quyết 20/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành.

Ngày ban hành 01/07/2022

Theo Nghị quyết này, mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ được giảm so với trước đây, cụ thể:

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
1	Xăng, trừ etanol	lít	1.000

2	Nhiên liệu bay	lít	1.000
3	Dầu diesel	lít	500
4	Dầu hỏa	lít	300
5	Dầu mazut	lít	300
6	Dầu nhờn	lít	300
7	Mỡ nhờn	kg	300

Lưu ý: Mức thuế trên chỉ áp dụng đến hết ngày 31/12/2022. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ.

Văn Phòng : Lầu 5 – Tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Trụ sở: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM. ĐT:

0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

DD: 0909 697 433 (Mr.Hùng) 0908 608 955 (Mr.Lăng) 0913 484 490 (Ms.Trang)